

KẾ HOẠCH

Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2023

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-BCĐUBND ngày 05/8/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBQGČĐS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia Chuyển đổi số về việc ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023;

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh, nhằm thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, phấn đấu để tỉnh Sóc Trăng thuộc nhóm các tỉnh thực hiện chuyển đổi số tốt.

2. Ban Chỉ đạo tỉnh tập trung chỉ đạo, điều phối các sở ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số theo hướng mang lại kết quả thực chất, hiệu quả, bền vững, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng đề ra về phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Dữ liệu số

a) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh đến năm 2025.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch về dữ liệu mở đến năm 2025, bao gồm danh mục dữ liệu mở, kế hoạch công bố dữ liệu mở của từng cơ quan nhà nước

thuộc phạm vi quản lý và mức độ tối thiểu cần đạt được trong từng giai đoạn của kế hoạch; cung cấp lần đầu dữ liệu mở theo kế hoạch.

c) Cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (NDXP/LGSP).

d) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi tham gia thực hiện hồ sơ dịch vụ công trực tuyến.

đ) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch hành động nâng cao năng lực phát triển và quản trị dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

e) Phấn đấu 100% các bệnh viện tuyến tỉnh triển khai giải pháp kết nối, chia sẻ, truyền tải dữ liệu hồ sơ sức khoẻ điện tử, dữ liệu khám chữa bệnh của người dân tới kho dữ liệu của tỉnh, của Bộ Y tế.

g) 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước của tỉnh được đánh giá an toàn thông tin và gắn nhãn tín nhiệm mạng.

2. Chính quyền số

a) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, các địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thành triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và hệ thống Một cửa điện tử.

c) Các Sở ngành, địa phương chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai, cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 40% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

d) Các Sở ngành, địa phương chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tối thiểu 30% thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

đ) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ người dân đăng ký, hướng dẫn sử dụng tài khoản định danh điện tử dựa trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đảm bảo 100% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh điện tử và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

e) Các Sở ngành, địa phương chủ động, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trên 60% hồ sơ

thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, trên 30% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa.

g) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan đảm bảo thực hiện trên 10% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

i) Các Sở ngành, địa phương chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, xây dựng kế hoạch tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức, cơ quan nhà nước được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

3. Kinh tế số

a) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số thuộc phạm vi quản lý đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế xây dựng, ban hành, tổ chức triển khai kế hoạch hành động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, y tế trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương và các địa phương hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi số, đảm bảo trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số, trên 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

4. Xã hội số

Các Sở ngành, Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, phân đầu thực hiện đạt các tiêu chí sau :

a) Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%.

b) Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 80%.

c) Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số cá nhân hoặc chữ ký điện tử cá nhân trên 5%.

d) Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác trên 75%.

đ) Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%.

g) Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa trên 30%.

h) Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 80%.

i) Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh cài ứng dụng “Công dân Sóc Trăng” đạt tối thiểu 20%.

5. An toàn, an ninh mạng

Các cơ quan nhà nước chủ động, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin do đơn vị quản lý theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- a) Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên 80%.
- b) Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 30%.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh điều phối, chỉ đạo, tổ chức triển khai mô hình tỉnh chuyển đổi số điển hình, thực hiện chuyển đổi số tổng thể và toàn diện trên cả ba trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số ở tất cả các huyện, xã trên địa bàn tỉnh; ban hành kế hoạch hoạt động, tổ chức sơ kết, tổng kết công tác triển khai mô hình tỉnh chuyển đổi số điển hình.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện và tham mưu họp Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, báo cáo Trưởng ban hoặc các Phó Trưởng ban xem xét, quyết định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, phối hợp thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra quá trình triển khai các nội dung về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực mình phụ trách. Kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh khi có khó khăn, vướng mắc.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này chủ động tham mưu, đề xuất, chuẩn bị tài liệu, nội dung phục vụ cho cuộc họp trong năm của Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Tham mưu xây dựng báo cáo, nội dung, chương trình của Ban Chỉ đạo tỉnh để tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo có liên quan chuyển đổi số của tỉnh.

- Đề xuất phương án và hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh dựa trên nội dung của Kế hoạch này.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế hoạt động và sự phân công của Ban Chỉ đạo tỉnh.

4. Các Sở ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của tỉnh và của đơn vị mình chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo đúng lộ trình, kế hoạch đề ra; đồng thời, tập trung chỉ đạo, đôn đốc xây dựng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong ngành, lĩnh vực mình quản lý để hoàn thành các nhiệm vụ được giao, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2023, yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh) để kịp thời tổng hợp, đề xuất trình Ban Chỉ đạo tỉnh. *h/bu*

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thành viên BCĐCĐS tỉnh;
- Tổ công tác giúp việc BCĐCĐS tỉnh;
- Lưu: VT. *cut*



**CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Văn Lâu**



PHỤ LỤC

Nội dung nhiệm vụ năm 2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 17 /KH-BCĐUBND ngày 15/5/2023
của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Công tác chỉ đạo, tuyên truyền, xây dựng văn bản		
1.	Tuyên truyền Chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông/ các sở ngành, địa phương	Thường xuyên
2.	Xây dựng Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng chữ ký số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Sở Thông tin và Truyền thông/ các sở ngành, địa phương	Tháng 6
3.	Xây dựng Nghị quyết về giảm phí, lệ phí khi nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến.	Sở Thông tin và Truyền thông/ các sở ngành, địa phương	Năm 2023
4.	Xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025 (Trong đó có lộ trình cụ thể đối với từng cơ sở dữ liệu).	Sở Thông tin và Truyền thông/ các sở ngành, địa phương	Năm 2023
5.	Xây dựng kế hoạch triển khai dữ liệu mở tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025 (bao gồm danh mục dữ liệu mở, kế hoạch công bố dữ liệu mở của từng cơ quan nhà nước)	Sở Thông tin và Truyền thông/ các sở ngành, địa phương	Năm 2023
6.	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông/ các sở ngành, địa phương	Năm 2023
II	Công tác triển khai		
7.	Làm giàu dữ liệu cho Trung tâm Giám sát, điều hành tỉnh. Nâng cao chất lượng phục vụ lãnh đạo.	Sở Thông tin và Truyền thông/ các sở ngành, địa phương	Thường xuyên



STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Thời gian hoàn thành
8.	Phủ sóng 3G, 4G rộng khắp 100% địa bàn tỉnh không có điểm lùm sóng.	Sở Thông tin và Truyền thông/Doanh nghiệp viễn thông	Tháng 6
9.	Thúc đẩy triển khai thanh toán không dùng tiền mặt	Sở Thông tin và Truyền thông, Các sở ngành/Doanh nghiệp viễn thông, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Sóc Trăng	Tháng 6
10.	Phần mềm Sở tay điện tử đảng viên	Sở Thông tin và Truyền thông/Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy.	Năm 2023
11.	Thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh	Các sở ngành, địa phương	Năm 2023
12.	Triển khai các phần mềm ứng dụng, các cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành, địa phương	Các sở ngành, địa phương/ Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2023
13.	Tập huấn, cập nhật kiến thức về Chuyển đổi số cho Tổ công nghệ số cộng đồng	Sở Thông tin và Truyền thông/ các sở ngành, địa phương	Năm 2023
III Công tác tổ chức			
14.	Tổ chức định kỳ các cuộc họp Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Định kỳ/ đột xuất
15.	Tổ chức học tập kinh nghiệm một số địa phương về công tác chuyển đổi số	Ban Chỉ đạo/ Các sở ngành có liên quan	Năm 2023
16.	Tham gia các cuộc Hội thảo	Ban Chỉ đạo/ Tổ công tác, các đơn vị có liên quan	Năm 2023



STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Thời gian hoàn thành
17.	Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông/Các đơn vị có liên quan	Năm 2023
IV	Công tác giám sát, kiểm tra, báo cáo, thống kê		
18.	Tổ chức đoàn kiểm tra, làm việc của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh tại các huyện, thị xã, thành phố	Ban Chỉ đạo/ Tổ công tác, Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2023
19.	Kiểm tra tình hình thực hiện các dự án đầu tư công nghệ thông tin đã được phê duyệt tại các đơn vị, địa phương	Tổ công tác/ Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2023
20.	Báo cáo Thông tin đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số (DTI)	Sở Thông tin và Truyền thông/ Các đơn vị có liên quan	Năm 2023

